

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.
2. Bà Trần Ngọc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1314/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Phạm Đề R, sinh năm 1991;

*Bị đơn:* Bà Vi Thị H, sinh năm 1992;

Cùng trú tại: Ấp Sơn T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ô 20-22, TĐC 01, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Đề R trình bày:

Vào năm 2017, ông R và bà H, chung sống tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ T, huyện H, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 03/5/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau từ đó dẫn đến ông R, bà H thường xuyên cãi nhau. Bà H thường xuyên có thái độ và lời lẽ xúc phạm ông R và gia đình chồng. Do tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông R yêu cầu được ly hôn với bà Vi Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông R và bà H có 01 người con chung tên Phạm Kiều Bảo C, sinh ngày 19/8/2017. Theo đơn khởi kiện ông R yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Tuy nhiên, ngày 10 tháng 10 năm 2019 ông R có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc giao con chung cho bà H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và ông R cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; trích lục giấy khai sinh của cháu Phạm Kiều Bảo C và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

*Bị đơn bà Vi Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập bà H đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bà Vi Thị H đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không ký vào biên bản. Tại phiên tòa bà Vi Thị H vắng mặt.*

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần có mặt nhưng không ký vào các biên bản làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông R, bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, về con chung là cháu Phạm Kiều Bảo C, sinh ngày 19/8/2017 hiện đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, ông R đồng ý giao con chung cho bà H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Đề R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, việc nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định

là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Vi Thị H cư trú tại Ô 20-22, TĐC 01, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vi Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đề R và bà Vi Thị H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 03/5/2017 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Đề R cho rằng tình cảm vợ chồng mâu thuẫn rất trầm trọng do chung sống không hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không thể hòa hợp, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ khi ông R nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thị xã Thuận An cho đến nay, bà H có biết cũng như nhận lỗi là sai nhưng không có động thái gì nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bà H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, hòa giải, tham gia phiên tòa để nhằm mục đích đoàn tụ nhưng bà H đến Tòa nhưng không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, thể hiện ý chí bà H tự từ bỏ quyền lợi của mình trong quá trình tố tụng, xem như bà H không có thiện chí đoàn tụ tình cảm vợ chồng. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 18/10/2019 của Tòa án tại khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An thì tình trạng hôn nhân của ông R, bà H sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã và hiện đã ly thân, ông Ruốc không còn chung sống với bà H hơn 2 tháng. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông R, bà H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ruốc được ly hôn với bà Hành.

[2.3] Về con chung: Ông R và bà H có 01 người con chung tên Phạm Kiều Bảo C, sinh ngày 19/8/2017, ông R có yêu cầu được giao con chung cho bà Vi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu C hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được đảm bảo tốt trong cuộc sống. Do đó, việc ông R giao con chung cho bà H được trực tiếp nuôi con là phù hợp nên chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông R về việc cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Đê R đối với bị đơn bà Vi Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đê R được ly hôn với bà Vi Thị H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Vi Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Kiều Bảo C, sinh ngày 19/8/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của ông R cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Đê R phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai

số AA/2016/0036078 ngày 25/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**